

Chỉ đạo nội dung:

Thượng tá, Thạc sỹ Mạc Thùy Dương

Biên tập:

Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Trung úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 4 - 2023.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

001. *Big data không xa*: Dữ liệu Lớn chi phối con người trong thời đại 4.0/ *Stewart Cowley; Nguyễn Đình Khôi dịch.* - H.: Dân trí, 2020. - 260tr.; 21cm.

**005.7 B309D/M.0181345 - M.0181346;
MP.0040504; VN.0083724 - VN.0083725**

002. *Giáo trình lập trình nhúng thời gian thực*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành cơ điện tử, điện - điện tử/ *Nguyễn Hải Dương chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 234tr.; 27cm.

004.0711 Gi-108T/LCV.0002857

003. *Giáo trình mạng máy tính*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành công nghệ thông tin/ *Nguyễn Quang Uy chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 378tr.; 27cm.

004.60711 Gi-108T/LCV.0002844

004. *Lập trình .NET phát triển ứng dụng an toàn thông tin*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành kỹ thuật phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh hệ thống thông tin/ *Nguyễn Quốc Khánh chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 392tr.; 27cm.

006.760711 L123T/LCV.0002845

005. *Scientific publications in ISI, scopus collection (01/2015 - 8/2021)*. - Hanoi: Le Quy Don Technical University, 2021. - 745p.; 30cm.

001 Sc302P/AV.0012853 - AV.0012854

020 – Khoa học thư viện và thông tin

025 – Hoạt động của thư viện, cơ quan lưu trữ, trung tâm thông tin

006. Công tác phục vụ bạn đọc tại Thư viện tỉnh Điện Biên: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Vũ Ngọc Khánh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục

025.509597

C455T/LV.00010336

007. Công tác phục vụ người dùng tin tại Thư viện Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thông tin - Thư viện: 8320203/ *Nguyễn Thị Hồng*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 163tr.; 30cm ++ Phụ lục

025.509597

C455T/LV.00010328

008. Hoạt động thông tin - thư viện tại Thư viện Viện Sử học: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Nguyễn Công Lý*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 128tr.; 30cm ++ Phụ lục

025.009597

H411Đ/LV.00010339

009. Phát triển năng lực thông tin cho người dùng tin tại Thư viện Quân đội: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Bùi Khắc Thọ*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 104tr.; 30cm ++ Phụ lục

025.509597

Ph110T/LV.00010342

010. Tăng cường hoạt động thông tin - thư viện tại Trường Cao đẳng Sơn La đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học tín chỉ: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203/ *Nguyễn Văn Thành*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2016. - 131tr.; 30cm ++ Phụ lục

025.009597

T116C/LV.00010340

027 – Thư viện, cơ quan lưu trữ, trung tâm thông tin tổng hợp

011. Ứng dụng công nghệ nhận dạng bằng sóng radio (RFID) tại thư viện các trường đại học khu vực Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Nguyễn Anh Tuấn*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 120tr.; 30cm ++ Phụ lục

027.709597

U556D/LV.00010337

012. Nhu cầu tin của người dùng tin Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Phạm Thị Ánh Tuyết*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 129tr.; 30cm ++ Phụ lục

027.709597

Nh500C/LV.00010341

013. Nhu cầu tin của người dùng tin Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Phạm Thị Din*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

027.709597

Nh500C/LV.00010335

014. Quản lý và khai thác tài liệu khoa học nội sinh tại Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Phùng Thị Diệu Linh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 137tr.; 30cm ++ Phụ lục

027.709597

Qu105L/LV.00010334

015. Sản phẩm và dịch vụ thông tin - Thư viện tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế: Luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện: 8320203/ *Trương Thị Cúc*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 149tr.; 30cm ++ Phụ lục

027.709597

S105P/LV.00010338

060 – Các tổ chức tổng hợp và bảo tàng học

016. *Hoạt động truyền thông của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam:*

Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Hoàng Thị Như Hoa*. -

H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 155r.; 30cm ++ Phụ lục

069.075597

H411Đ/LV.00010316

017. *Quản lý Bảo tàng lịch sử Thừa Thiên Huế:* Luận văn thạc sĩ

Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thùy Linh*. - H.: Đại học Văn

hóa Hà Nội, 2019. - 158tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.597

Qu105L/LV.00010333

018. *Quản lý bảo tàng thiên nhiên Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ

Quản lý văn hóa: 8319042/ *Doãn Vân Anh*. - H.: Đại học Văn hóa

Hà Nội, 2021. - 165tr.; 30cm ++ Phụ lục

069.068597

Qu105L/LV.00010313

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

150 – Tâm lý học

019. *Mạnh dạn buông bỏ khi tình không tỏ/ Dịch Nhân Lục; RX dịch.* - H.: Hồng Đức, 2022. - 308tr.; 22cm.

152.41

M107D/M.0181349 - M.0181350;

MP.0040506

020. *Antifragile: Things that gain from disorder/ Nassim Nicholas*

Taleb. - New York: Random House Trade Paperbacks, 2014. - 519p.; 21cm.

155.24

A107/AN.0013205

153 – Quá trình thần kinh có ý thức và trí thông minh

021. Rèn luyện tư duy logic trong công việc/ Teruya Hanako; Hương Nguyễn dịch. - H.: Công thương, 2021. - 319tr.; 19cm.

153.43 R203L/M.0181433 - M.0181434

022. Tâm lý học nhân cách: Thuật đọc tâm lý đối phương qua nhận định tính cách/ *Thomas Erikson; Hoàng Thị Minh Phúc dịch.* - H.: Lao động, 2022. - 407tr.; 21cm.

153.6 T120L/M.0181421 - M.0181422

023. Tập trung tâm trí suy nghĩ thông minh quyết định sáng suốt/ Darren Bridger, David Lewis; Long Trâu dịch. - H.: Công thương, 2022. - 240tr.; 19cm.

**153.83 T123T/M.0181319 - M.0181320;
MP.0040491**

158 – Tâm lý học ứng dụng

024. Bạn càng mạnh mẽ thế giới càng công bằng/ Patrick King; Thanh Bình dịch. - H.: Thanh niên, 2021. - 197tr.; 19cm.

158.1 B105C/M.0181429 - M.0181430

025. Bí mật sức mạnh tiềm thức: Giả mã luật hấp dẫn và các vận dụng vào cuộc sống/ *Joseph Murphy; Dương Bùi dịch.* - H.: Lao động, 2021. - 160tr.; 19cm.

**158.1 B300M/M.0181327 - M.0181328;
MP.0040495**

026. Đừng ngồi yên lo lắng hãy rải nắng muôn nơi/ Meaghan B. Murphy; Thảo Hà dịch. - H.: Thanh niên, 2021. - 368tr.; 21cm.

**158.1 Đ556N/M.0181337 - M.0181338;
MP.0040500**

027. *Hạnh phúc là hành trình, không phải là đích đến*: Hạnh phúc không phải là cái đích ta muốn tới mà nó là một hành trình ta đang đi/ *Wayne W. Dyer; Dương Bùi dịch.* - H.: Thanh niên, 2021. - 283tr.; 19cm.

158 H107P/M.0181435 - M.0181436

028. *Hạnh phúc là một sự lựa chọn*/ Anne Bogel; Lương Như Ý dịch. - H.: Lao động, 2021. - 304tr.; 201cm.

**158.1 H107P/M.0181329 - M.0181330;
MP.0040496**

029. *Ứng dụng luật hấp dẫn*: Sức mạnh của tiềm thức thu hút sự giàu có và thành công trong cuộc sống/ *Joseph Murphy; Dương Bùi dịch.* - H.: Lao động, 2021. - 156tr.; 19cm.

**158.1 U556D/M.0181325 - M.0181326;
MP.0040494**

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

305 – Nhóm người

030. *Giải quyết vấn đề dân tộc - tôn giáo ở Việt Nam hiện nay nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Xuân Trung chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 226tr.; 21cm.

**305.8009597 Gi-103Q/M.0181233 - M.0181234;
MP.0040474; VN.0083700 - VN.0083701**

031. *Người Pu Péo ở Việt Nam = The Pu Péo in Vietnam.* - H.: Thông tấn, 2022. - 131tr.; 25cm.

305.895910597 Ng558P/VV.0019508 - VV.0019509

032. *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nông dân và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay/ Chủ biên: Nguyễn Duy Tiên, Nguyễn Trọng Tiến.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 195tr.; 21cm.

305.5633 Qu105Đ/LC.0016701; M.0180892 - M.0180893; MP.0040326; VN.0083552 - VN.0083553

033. *Among the living and the dead: A tale of exile and homecoming on the war roads of Europe/ Inara Verzemnieks.* - New York: W. W. Norton Company, 2017. - 282p.; 21cm.

305.89193073 A104T/AN.0013141

034. *Racism without racists: Color-blind racism and the persistence of racial inequality in America/ Eduarado Bonilla-Silva.* - 4th Edition. - New York: Rowmand Littlefield, 2014. - 363p.; 23cm.

305.8973 R102W/AV.0012861

035. *Tìm hiểu giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc/ Nguyễn Công Bình.* - H.: Khoa học xã hội, 2020. - 263tr.; 20cm.

305.5509597 T310H/M.0181339 - M.0181340; MP.0040501; VN.0083718 - VN.0083719

036. *Women warriors in Southeast Asia/ Vina A. Lanzona, Frederik Rettig.* - New York: Routledge, 2020. - 306y.; 24cm.. - (Routledge Studies in the Modern History of Asia)

305.42 W430W/AV.0012873

037. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Âu Thị Mai*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 117tr.; 30cm + + Phụ lục

306.09597 B108T/LV.00010301

038. Bảo tồn và phát huy giá trị nhà Girol của người Cơ Tu ở huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Lê Thị Minh Huyền*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 189tr.; 30cm + + Phụ lục

306.09597 B108T/LV.00010300

039. Crush oi, anh muốn em چرا hay tự đổ/ Bruce Bryans; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H.: Hồng Đức, 2022. - 206tr.; 21cm.

306.7 Cr521O/M.0181423 - M.0181424

040. Đường lối văn hóa của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hóa Việt Nam/ Lê Mậu Lâm chủ biên, Ngô Phương Anh, Nguyễn Băng Nhi. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 715tr.; 24cm.

306.09597 Đ561L/VV.0019507

041. Kinh tế hậu Covid: Biến nghịch cảnh thành cơ hội, nắm bắt tâm lý thị trường sau đại dịch/ *Jason Schenker; Huy Nguyễn dịch.* - H.: Lao động, 2021. - 368tr.; 20cm.

300 K312T/M.0181333 - M.0181334; MP.0040498; VN.0083716 - VN.0083717

042. Quản lý di sản văn hóa của người Hà Nhì ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Sờ Có Suy*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 166tr.; 30cm + + Phụ lục

306.09597 Qu105L/LV.00010299

043. Quản lý di sản văn hóa thế giới cánh đồng Chum, tỉnh Xiêng Khoảng, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Sengaloun Sipaseuth*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục

306.09594 Qu105L/LV.00010282

044. Quản lý di sản văn hóa vùng hồ Thủy điện Tuyên Quang: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đỗ Thị Thủy*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 116tr.; 30cm ++ Phụ lục

306.09597 Qu105L/LV.00010321

045. Quản lý di tích - danh thắng trên địa bàn thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Bùi Thị Giang*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 155tr.; 30cm ++ Phụ lục

306.09597 Qu105L/LV.00010280

046. Quản lý trung tâm văn hóa tỉnh Thái Bình: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Huy Quỳnh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 140tr.; 30cm ++ Phụ lục

306.09597 Qu105L/LV.00010302

047. Sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ/ Hà Minh Đức. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 188tr.; 21cm.

306.09597 S550L/VN.0083753

048. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Công Huân*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 126tr.; 30cm ++ Phụ lục

306.09597 X126D/LV.00010315

049. *Russia's Plato: Plato and the platonic tradition in Russian education, science and ideology (1840 - 1930).* - New York: Routledge, 2019. - 233p.; 23cm.. - (Routledge Revivals)

306.420947

R521P/AV.0012878

320 – Khoa học Chính trị

050. *Nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Quốc Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2019. - 132tr.; 30cm ++ Phụ lục

320.8409597

N122C/LV.00010245

051. *Quan niệm của các nhà kinh điển mácxít về tự do và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Thị Kiều Phương chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2020. - 213tr.; 21cm.

320.011

Qu105N/M.0181357 - M.0181358;

MP.0040510; VN.0083728 - VN.0083729

052. *Xây dựng "thế trận lòng dân" bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời kỳ mới:* Sách chuyên khảo/ *Đặng Văn Thi chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 240tr.; 21cm.

320.1509597

X126D/LC.0016781 - LC.0016782

053. *Nationalisms in international politics.* - New Jersey: Princeton University Press, 2022. - 295p.; 24cm.

320.54

N110I/AV.0012887

054. *Political Handbook of the world 2020 - 2021/ Tom Lansford.* - London: Sage Publication, 2021; 29cm.

Vol.1

320.9

P428H/AV.0012856. - 1002p.

Vol.2

320.9

P428H/AV.0012855. - 1122p.

055. *Taiwan during the first administration of Tsai Ing-Wen: Navigating in stormy waters/ Gunter Schubert, Chun - Yi Lee.* - New York: Routledge, 2022. - 382p.; 24cm.. - (Routledge research on Taiwan series)

320.951249

T103D/AV.0012868

056. *The Fix: How Nations Survive and Thrive in a World in Decline/ Jonathan Tepperman.* - London: Bloomsbury, 2017. - 307p.; 20cm.

320.6

H435N/AN.0013208

057. *The Trump Boom: America's Soaring Economy and the Left's Plot to Stop It/ Andrew F. Puzder,.* - New York: Center Street, 2019. - 373 p.; 20cm.

320.973

Th200T/AN.0013209

324 – *Quá trình chính trị*

058. *Bồi dưỡng năng lực công tác đảng, công tác chính trị của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Văn Cường.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 120tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010248

059. *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của bí thư chi bộ ở các đại đội học viên, Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước:

8310202/ *Nguyễn Văn Tuyển*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010240

060. *Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ ở các đơn vị quản lý học viên cấp phân đội thuộc Học viện Hậu cần hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Vũ Tiến*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 111tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010256

061. *Bồi dưỡng phong cách lãnh đạo của đội ngũ bí thư chi bộ ở Đảng bộ Bệnh viện Quân y 103 giai đoạn hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Ngọc Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 116tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010244

062. *Chất lượng công tác kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm của Ủy ban kiểm tra đảng ủy đơn vị quản lý học viên thuộc Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Viết Xuân*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 119tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010239

063. *Chất lượng đánh giá cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng ở các khoa giáo viên, Đảng bộ Học viện Hậu cần hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Tô Văn Tiệp*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 122tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010279

064. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Đảng bộ Học viện Hậu cần hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng

và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Hùng Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 131tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010250

065. Công tác đảng, công tác chính trị trong phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Phan Đăng Thanh* chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 144tr.; 21cm.

324.2597075

C455T/M.0181722 - M.0181723;

MP.0040629; VN.0084010 - VN.0084011

066. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh/ *Nguyễn Phú Trọng*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023. - 623tr.; 24cm.

324.2597075

K305Q/M.0181544 - M.0181545;

MP.0040548 - MP.0040549; VV.0019504 - VV.0019505,
VV.0019579 - VV.0019580

067. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Binh đoàn 12 (1959 - 2020/ *Trần Văn Thức* chủ biên, *Trần Văn Sơn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 880tr.; 22cm.

324.2597075

L302S/MP.0040617; VN.0083974 -

VN.0083975

068. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị Lực lượng vũ trang Quân khu 4 (2001-2020)/ Biên soạn: *Lưu Công Thắng, Hà Ngọc Sơn, Nguyễn Hồng Thanh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 567tr.; 21cm.

324.2597075

L302S/LC.0016666; MP.0040333;

VN.0083542 - VN.0083543

069. Lịch sử Công tác đảng, công tác chính trị trong Lực lượng

vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc (2000 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 568tr.; 24cm.

324.2597075 L302S/LCV.0002832; MP.0040677;
VV.0019696 - VV.0019697

070. *Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị trong Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô (2000 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 368tr.; 22cm.

324.2597075 L302S/MP.0040620; VN.0083980 -
VN.0083981

071. *Lịch sử Công tác đảng, công tác chính trị trong Tổng cục Kỹ thuật giai đoạn 2005-2020/ Trần Sỹ Nguyên chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 484tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

324.2597075 L302S/LC.0016709; VN.0083776 -
VN.0083777, VN.0083992 - VN.0083993

072. *Lịch sử Đảng bộ Cục Kỹ thuật Binh chủng (2000 - 2020)/ Trương Xuân Lâm chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 344tr.; 24cm.

324.2597075 L302S/LCV.0002834; MP.0040678;
VV.0019698 - VV.0019699

073. *Lịch sử Đảng bộ phường Điện Biên (1981 - 2020)/ Biên soạn: Lê Trí Liêm,....* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 288tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016543, LC.0016752;
MP.0037662 - MP.0037663; VN.0082342 - VN.0082343

074. *Lịch sử Đảng bộ phường 5, quận 3 (1975-2015)/ Biên soạn: Mai Tấn Đạt, Lê Thị Hồng,....* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 247tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016671; M.0180900 -
M.0180901; MP.0040332; VN.0083544 - VN.0083545

075. *Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Phù Cừ (1947-2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 532tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016544; VN.0083784 - VN.0083785, VN.0083984 - VN.0083985

076. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự thành phố Đà Nẵng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 688tr.; 22cm.

324.2597075 L302S/MP.0040619; VN.0083978 - VN.0083979

077. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Hưng Yên (1947 - 2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 732tr.; 24cm.

324.2597075 L302S/LCV.0002837 - LCV.0002838

078. *Lịch sử Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 1 (1947 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 508tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016770; VN.0083778 - VN.0083779, VN.0083988 - VN.0083989

079. *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường 10 (2010-2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 208tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016711; M.0181738 - M.0181739; MP.0040637; VN.0084026 - VN.0084027

080. *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Phường 11 (2005 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 212tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/M.0181734 - M.0181735; MP.0040635; VN.0084022 - VN.0084023

081. *Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Phường 15 (2010 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 244tr.; 21cm.

324.2597075 L302S/LC.0016772; M.0181710 - M.0181711; MP.0040623; VN.0083998 - VN.0083999

082. *Lịch sử Đảng bộ xã Lương Hạ (1945-2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 264tr.; 21cm.

**324.2597075 L302S/LC.0016739; M.0181736 -
M.0181737; MP.0040636; VN.0084024 - VN.0084025**

083. *Lịch sử truyền thống Đảng bộ và Nhân dân phường Tân Kiểng (1930 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 276tr.; 21cm.

**324.2597075 L302S/LC.0016771; M.0181708 -
M.0181709; MP.0040622; VN.0083996 - VN.0083997**

084. *Lịch sử truyền thống Đảng bộ và Nhân dân phường Tân Phú (1930 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 284tr.; 21cm.

**324.2597075 L302S/LC.0016773; M.0181712 -
M.0181713; MP.0040624; VN.0084000 - VN.0084001**

085. *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị ở các hải đội tàu Cảnh sát biển Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ Nguyễn Đức Độ chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 164tr.; 21cm.

**324.2597075 N122C/M.0181726 - M.0181727;
MP.0040631; VN.0084014 - VN.0084015**

086. *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của các đảng bộ phường ở quận Ba Đình, thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Phan Mạnh Hùng. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 107tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010251

087. *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ cấp ủy viên ở các Đảng bộ Trung đoàn cảnh sát cơ động Bộ Công an hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà

nước: 8310202/ *Phạm Văn Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

N122C/LV.00010277

088. *Nâng cao năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ cán bộ ở các đơn vị quản lý học viên, Học viện Hậu cần giai đoạn hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước:8310202/ *Đỗ Văn Tiếp*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

N122C/LV.00010255

089. *Nâng cao vai trò của cấp ủy Đảng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*/ *Cao Văn Thống* chủ biên, *Hà Hữu Đức, Nguyễn Thị Ngọc*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 251tr.; 21cm.

324.2597075

N122C/VN.0083752

090. *Sự thật không thể xuyên tạc*/ *Nguyễn Bá Dương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 250tr.; 21cm.

324.2597075

S550T/LC.0016678 - LC.0016679;

M.0180888 - M.0180889; MP.0040322; VN.0083558 - VN.0083559

091. *Tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng dành cho đối tượng kết nạp Đảng*/ *Nguyễn Văn Đức* chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 216tr.; 19cm.

324.2597075

T103L/LC.0016699 - LC.0016700;

MP.0040312 - MP.0040313; VN.0083576 - VN.0083577

092. *Tài liệu học tập các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*: Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 107tr.; 19cm.

324.2597075

T103L/M.0181211 - M.0181212;

MP.0040463; VN.0083678 - VN.0083679

093. Tài liệu hỏi đáp về các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Dành cho đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 99tr.; 19cm.

**324.2597075 T103L/M.0181213 - M.0181214;
MP.0040464; VN.0083680 - VN.0083681**

094. Tài liệu một số quy định, hướng dẫn về tổ chức Đảng, tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 276tr.; 21cm.

324.2597075 T103L/LC.0016794

095. Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 359tr.; 19cm.

**324.2597075 T103L/M.0181219 - M.0181220;
MP.0040467; VN.0083686 - VN.0083687**

096. Thực hiện dân chủ trong Đảng ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp/ Nguyễn Đình Hòa chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2020. - 1994tr.; 21cm.

**324.2597075 Th552H/M.0181417 - M.0181418;
VN.0083740 - VN.0083741**

097. Tổ chức và hoạt động của các ban cán sự đảng ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay: Sách chuyên khảo/ Trần Khắc Việt, Nguyễn Hải Yến. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 23tr.; 21cm.

**324.2597075 T450C/M.0181223 - M.0181224;
MP.0040469; VN.0083690 - VN.0083691**

098. Tổng kết Công tác đảng, công tác chính trị của Tổng cục Kỹ

thuật trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống "diễn biến hòa bình" 1975-2016. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 488tr.; 21cm.

324.2597075

T455K/LC.0016750

099. Vận dụng nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Hậu cần: Dành cho đào tạo sĩ quan hậu cần cấp phân đội trình độ đại học và làm tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác/ *Lê Thành Long.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 82tr.; 27cm.

324.2597075

V121D/LCV.0002865

100. Xây dựng bản lĩnh chính trị của lực lượng dân quân tự vệ quận Cầu Giấy, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Ngọc Tuấn.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm ++ Phụ lục

324.2597075

X126D/LV.00010243

101. Remember the Ladies: Celebrating Those Who Fought for Freedom at the Ballot Box/ *Angela P. Dodson,*. - New York: Center Street, 2017. - 426p.; 21cm.

324.6230973

R202T/AN.0013203

327 – Quan hệ quốc tế

102. Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ/ Cù Chí Lợi chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 331tr.; 21cm.

327.7305

Ch305L/M.0181341 - M.0181342;

MP.0040502; VN.0083720 - VN.0083721

103. Ngoại giao văn hóa Việt Nam - Một thập kỷ hội nhập quốc tế và một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2021-2023/ Chủ biên: Lê

Hải Bình, Trần Quốc Khánh. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022.
- 263tr.; 24cm.

327.597

Ng404G/VV.0019503

104. *Quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập trong những năm gần đây/ Vũ Thụy Trang chủ biên, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Lan.* - H.: Khoa học xã hội, 2021. - 332tr.; 21cm.

327.597047

Qu105H/M.0181410; VN.0083736 -

VN.0083737

105. *After the war: Internaltional lessons from the U.S. wars in Iraq and Afghanistan.* - National intelligence university, 2021. - 344p.; 23cm.

327.73

A102T/AV.0012867

106. *America second:* How America's elites are making China stronger. - London: Scribe Publications, 2022. - 276p.; 23cm.

327.73051

A104S/AV.0012865

107. *Cooperation and conflict between Europe and Russia/ Dembin'ska Magdalena, Frédéric Mérand.* - New York: Routledge, 2022. - 126p.; 25cm.

327.4047

C433A/AV.0012892

108. *Cyber politics in US - China relations/ Cuihong CAI.* - Singapore: World Scientific, 2021. - 381p.; 24cm.

327.73051

C600P/AV.0012859

109. *EU-NATO relations:* Running on the fumes of informed deconfliction/ *Simon J.Smith, Carmen Gebhard, Nina Græger.* - New York: Routledge, 2019. - 161p.; 25cm.

327.4

E207/AV.0012893

110. *Making global knowledge in local contexts:* The Politics of international relations and policy advice in Russia. - New York: Routledge, 2020. - 228p.; 24cm.. - (Worlding beyond the West)

327 M103G/AV.0012877

111. *Moscow and the Non-Russian republics in the Soviet Union:* Nomenklatura, Intelligentsia and Centre-Periphery relations/ *Li Bennich Björkman, Saulius Grybkauskas.* - New York: Routledge, 2022. - 242p.; 24cm.. - (BASEES/Routledge series on Russian and East European Studies)

327.47 M434A/AV.0012896

112. *Not one inch:* America, Russia and the making of Post-cold war stalemate/ *M.E.Sarotte.* - London: Yale University Press, 2021. - 550p.; 24cm.

327.73047 N435O/AV.0012895

113. *Russia, Ukraine and contemporary imperialism/* *Boris Kagarlitsky, Radhika Desai, Alan Freeman.* - New York: Routledge, 2018. - 176p.; 25cm.

327.470477 R521U/AV.0012894

114. *Russian imperialism revisited:* From Disengagement to hegemony/ *Domitilla Sagramoso.* - New York: Routledge, 2020. - 368p.; 24cm.

327.47 R521I/AV.0012567, AV.0012880

115. *The folly and the glory:* America, Russia and political warfare 1945 - 2020. - New York: Henry Holt and Company, 2021. - 325p.; 23cm.

327.73047086 A104R/AV.0012866

116. *Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu trong bối*

cảnh mới/ Nguyễn An Hà chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2022. - 291tr.; 21cm.

**327.59704 Th506Đ/M.0181415 - M.0181416;
VN.0083738 - VN.0083739**

117. *Vietnam and the United States:* Domestic constraints and strategic opportunities. - New York: Routledge, 2022. - 221p.; 24cm.. - (Routledge security in Asia Pacific Series)

327.597073 V302A/AV.0012881

118. *War with Russia?:* From Putin Ukraine to Trump Russiagate. - New York: Hot Books, 2022. - 225p.; 23cm.

327.730947 W109W/AV.0012889

330 - Kinh tế học

119. *Sự tiến hóa của tiền tệ:* Cuộc chiến tiền điện tử định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu/ *Nik Bhatia; Thảo Hà dịch.* - H.: Công thương, 2021. - 256tr.; 19cm.

**332.49 S550T/M.0181317 - M.0181318;
MP.0040490; VN.0083714 - VN.0083715**

120. *Vấn đề của kinh tế đương đại - Góc nhìn từ tư bản luận:* Sách chuyên khảo/ *Đồng Văn Phương.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 242tr.; 19cm.

**330.1 V121Đ/M.0181217 - M.0181218;
MP.0040466; VN.0083684 - VN.0083685**

121. *The new map:* Energy, climate and the clash of nations/ *Daniel Yergin.* - New York: Penguin Books, 2021. - 524p.; 21cm.

333.79 E203C/AN.0013144

122. *Vietnam 2035 Overview:* Toward prosperity, creativity, equity

and democracy. - Washington: The World bank and and the ministry of planning and investment of Vietnam, 2016. - 86p.; 26cm.

330.9597 V302/AV.0012857

123. Vietnamese labour militancy: Capital-labour antagonisms and Self-organised struggles. - New York: Routledge, 2022. - 171p.; 24cm.. - (Routledge studies in the growth economies of Asia)

331.809597 V302L/AV.0012884

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

124. Bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học và một số vấn đề cần bảo vệ, bổ sung, phát triển trong giai đoạn hiện nay/ Chủ biên: Lê Xuân Thủy, Nguyễn Kiêm Viện. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 400tr.; 24cm.

**335.43 B105C/LCV.0002805 - LCV.0002806;
M.0180922 - M.0180923; MP.0040360; VV.0019323 -
VV.0019324**

125. Giới thiệu tác phẩm "Bút ký triết học" của V. I. Lênin/ Nguyễn Bằng Tường. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 75tr.; 19cm.

**335.4 Gi-462T/M.0181203 - M.0181204;
MP.0040459; VN.0083670 - VN.0083671**

126. Giới thiệu tác phẩm "Chống Duyrinh" của Ph. Ăngghen. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 114tr.; 19cm.

**335.4 Gi-462T/M.0181205 - M.0181206;
MP.0040460; VN.0083672 - VN.0083673**

127. Giới thiệu tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình. của chế độ tư hữu và của Nhà nước"/ Nguyễn Bằng Tường. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 51tr.; 19cm.

**335.4 Gi-462T/M.0181201 - M.0181202;
MP.0040458; VN.0083668 - VN.0083669**

128. *Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 591tr.; 24cm.

335.4346 K305Đ/VV.0019506

129. *Những bóng ma của Mác:* Sách tham khảo/ *Giàccơ Đêrिडा.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 383tr.; 21cm.

**335.4 Nh556B/M.0181243 - M.0181244;
MP.0040479; VN.0083710 - VN.0083711**

130. *Những bức thư của Bác Hồ nhân dịp đầu năm học mới/ Hồ Chí Minh.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 55tr.; 15cm.

**335.4346 Nh556B/M.0181199 - M.0181200;
MP.0040457; VN.0083666 - VN.0083667**

131. *Tổng kết lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc và đề xuất bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới/ Trần Việt Khoa chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 408tr.; 21cm.

**335.43 T455K/LC.0016695; MP.0040323 -
MP.0040324; VN.0083556 - VN.0083557**

132. *Tư tưởng V.I.Lênin về động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay/ Chủ biên: Trần Việt Hưng, Nguyễn Duy Tiến.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 192tr.; 21cm.

335.4 T550T/LC.0016684

133. *Văn hóa và triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh/ Đinh Xuân Lâm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 531tr.; 21cm.

**335.4346 V115H/M.0181237 - M.0181238;
MP.0040476; VN.0083704 - VN.0083705**

134. *Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ Hoàng Anh.* - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 74tr.; 19cm.

**335.4346 X126D/M.0181215 - M.0181216;
MP.0040465; VN.0083682 - VN.0083683**

340 – Luật pháp

135. *Bình luận khoa học Luật Cư trú/ Trần Ngọc Đường chủ biên, Lê Văn Thành.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 179tr.; 21cm.

**342.597082 B312L/M.0181227 - M.0181228;
MP.0040471; VN.0083694 - VN.0083695**

136. *Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 158tr.; 19cm.

**342.5970602638 Ngh300Đ/M.0181207 - M.0181208;
MP.0040461; VN.0083674 - VN.0083675**

137. *The European Union, China and central Asia: Global and regional cooperation in a new era/ Fabienne Bossuyt, Bart Desein.* - New York: Routledge, 2022. - 293p.; 24cm.. - (Rethinking Asia and International relations)

341.24220951 Th200E/AV.0012899

138. *The Justice laboratory: International Law in Africa.* - Washington: Brookings Institution Press, 2022. - 162p.; 23cm.

341.690268 Th200J/AV.0012888

345 – Luật hình sự

139. Những vấn đề cơ bản trong Luật Tổ tụng hình sự một số nước trên thế giới: Sách tham khảo/ *Trần Quang Tiếp*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 378tr.; 24cm.

345 Nh556V/M.0181197 - M.0181198; VV.0019419 - VV.0019420

140. Pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 59tr.; 19cm.

345.59708 Ph109L/M.0181209 - M.0181210; MP.0040462; VN.0083676 - VN.0083677

141. 655 câu hỏi - đáp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế/ Nguyễn Xuân Trường. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 1135tr.; 24cm.

345.59702323 S111T/M.0181193 - M.0181194; VV.0019415 - VV.0019416

346 – Luật tư

142. Cẩm nang pháp luật về kết hôn, ly hôn, chế độ tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân/ Trương Ngọc Liêu. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 163tr.; 21cm.

346.597016 C120N/M.0181235 - M.0181236; MP.0040475; VN.0083702 - VN.0083703

143. Góc nhìn luật sư: những quy định cần biết khi đầu tư vào Việt Nam = Must know regulations when investing in Vietnam a lawyer's perspective/ Lê Thị Kim Dung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 287tr.; 21cm.

346.597092 G419N/M.0181229 - M.0181230;
MP.0040472; VN.0083696 - VN.0083697

144. *Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong quan hệ dân sự, thương mại và tín dụng ngân hàng*: Sách chuyên khảo/ *Luong Khải An*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 443tr.; 21cm.

346.5970823 Ph109L/M.0181221 - M.0181222;
MP.0040468; VN.0083688 - VN.0083689

145. *Thẻ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong bối cảnh mới*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Chiến Thắng, Trần Văn Hoàng*. - H.: Khoa Học xã hội, 2022. - 243tr.; 21cm.

346.5970652 Th250C/M.0181355 - M.0181356;
MP.0040509; VN.0083726 - VN.0083727

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

146. *Bản lĩnh chính trị của sĩ quan trẻ Vùng 1 Quân chủng Hải quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Văn Hùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 114tr.; 30cm ++ Phụ lục

359.09597 B105L/LV.00010260

147. *Lịch sử Phòng Pháo binh - Tên lửa bờ Hải quân (2001 - 2021)*/ *Biên soạn: Nguyễn Hưng Long, Vũ Văn Nam, Phạm Văn Dự*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 140tr.; 21cm.

359.009597 L302S/LC.0016751; MP.0037658 -
MP.0037659; VN.0082338 - VN.0082339

148. *Lịch sử Truyền thống Đội biệt động 67B và kỷ ức người trong cuộc*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 284tr.; 21cm.

**356.16709597 L302S/LC.0016705 - LC.0016706;
M.0181732 - M.0181733; MP.0040634; VN.0084020 -
VN.0084021**

149. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương các cấp/ Phạm Thị Ninh. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 203tr.; 21cm.

**352.1409597 S450T/M.0181239 - M.0181240;
MP.0040477; VN.0083706 - VN.0083707**

150. Văn bản học hành chính - Lý luận và thực tiễn/ Nguyễn Văn Thâm chủ biên, Hà Quang Thanh. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 351tr.; 21cm.

**351.597 V115B/M.0181231 - M.0181232;
MP.0040473; VN.0083698 - VN.0083699**

355 – Khoa học quân sự

151. Bảo vệ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa theo quan điểm, đường lối Đại hội lần thứ XIII của Đảng: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Hồng Quân. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 240tr.; 21cm.

355.4509597 B108V/LC.0016783 - LC.0016784

152. Biên niên sự kiện Cục Kế hoạch và Đầu tư (1975 - 2020)/ Biên soạn: Lê Quang Sơn, Vũ Đình Hiếu. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 764tr.; 22cm.

**355.009597 B305N/LC.0016747; MP.0040618;
VN.0083976 - VN.0083977**

153. Bồi dưỡng kỹ năng công tác dân vận cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng

và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Mạnh Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 131tr.; 30cm + + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.00010276

154. *Bồi dưỡng năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Văn Cường, Đoàn Đức Khánh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 171tr.; 21cm.

355.00711597

B452D/LC.0016697 - LC.0016698;

M.0180890 - M.0180891; MP.0040325; VN.0083554 - VN.0083555

155. *Bồi dưỡng năng lực giáo dục cho học viên ở các trường sĩ quan đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới*: Sách chuyên khảo/ *Trương Văn Môn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 154tr.; 21cm.

355.00711597

B452D/LC.0016674 - LC.0016675;

M.0180880 - M.0180881; MP.0040318; VN.0083566 - VN.0083567

156. *Bồi dưỡng ý đức của học viên đào tạo bác sĩ quân y trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Anh Tú*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm + + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.00010262

157. *Chất lượng công tác thi đua, khen thưởng ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Trình*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.; 30cm + + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010242

158. *Chất lượng giảng dạy của giảng viên lý luận chính trị ở Học viện Chính trị trước tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần*

thứ tư: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Lê Thế Phong*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 130tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 Ch124L/LV.00010258

159. *Chất lượng giáo dục lý tưởng cách mạng của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Thành Chung*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 129tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 Ch124L/LV.00010259

160. *Chất lượng học tập các môn khoa học xã hội và nhân văn của học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Thanh Phong*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 137tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 Ch124L/LV.00010261

161. *Động cơ hành vi kỷ luật của quân nhân chuyên nghiệp ở Học viện Chính trị*: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Nguyễn Văn Long*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 Đ455C/LV.00010272

162. *Động cơ học tập của học viên đào tạo ngành quân sự cơ sở ở Trường Quân sự Quân khu 2*: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Lê Văn Toàn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 124tr.; 30cm ++ Phụ lục
355.00711597 Đ455C/LV.00010273

163. *Giáo trình bảo đảm kỹ thuật quân khí trong tác chiến*: Dừng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành vũ khí, đạn, khí tài quang/ *Trần Lê Văn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 252tr.; 27cm.
355.80711 Gi-108T/LCV.0002856

164. *Giáo trình cơ sở công tác kỹ thuật quân khí:* Dùng cho đào tạo kỹ sư liên thông quân sự chuyên ngành vũ khí, đạn/ *Lê Văn Tọa chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 202. - 224tr.; 27cm.

355.80711 Gi-108T/LCV.0002833

165. *Giáo trình kiểm tra chất lượng xăng dầu:* Dùng cho đào tạo sĩ quan hậu cần cấp phân đội trình độ đại học, chuyên ngành xăng dầu/ *Vũ Văn Thống chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 294tr.; 27cm.

355.80711 Gi-108T/LCV.0002843

166. *Giáo trình Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, kiểm soát cửa khẩu của Bộ đội Biên phòng/ Đỗ Minh Thông chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 76tr.; 27cm.

355.3510711 Gi-108T/LCV.0002810

167. *Hoạt động của các đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào từ năm 1959 đến năm 1975:* Sách chuyên khảo/ *Lê Văn Phong.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 255tr.; 21cm.

**355.032597 H411Đ/LC.0016693 - LC.0016694;
M.0180878 - M.0180879; MP.0040317; VN.0083568 -
VN.0083569**

168. *Hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ Quản lý Văn hóa: 8319042/ *Hoàng Trung Hiếu.* - H.: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 141tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009597 H411Đ/LV.00010264

169. *Hoạt động sưu tầm hiện vật của Bảo tàng Quân đội Nhân dân Cách mạng Lào, nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Bounmy Chayertho.* - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 146tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009594

H411Đ/LV.00010311

170. *Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng qua 35 năm đổi mới - Thành tựu và bài học kinh nghiệm/ Vũ Văn Khanh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 252tr.; 21cm.

355.03109597

H452N/LC.0016779 - LC.0016780

171. *Kỹ năng ứng phó với stress trong hoạt động học tập của học viên đào tạo chính trị viên ở Trường Sĩ quan Chính trị:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Lê Anh Dũng.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 133tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

K600N/LV.00010268

172. *Lịch sử Kho khí tài hóa học 61 (1962-2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 388tr.; 21cm.

355.7509597

L302S/LC.0016545; M.0181704;

VN.0083774 - VN.0083775, VN.0083990 - VN.0083991

173. *Lịch sử Kho K76 (1962-2022)/ Biên soạn: Nguyễn Đình Thi, Phạm Sơn Thao.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 500tr.; 21cm.

355.7509597

L302S/LC.0016665; MP.0040337 -

MP.0040338; VN.0083578 - VN.0083579

174. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân quận Ba Đình (1945 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 400tr.; 22cm.

355.009597

L302S/LC.0016539, LC.0016749

175. *Lịch sử Quân sự huyện Mai Sơn (1945 - 2020).* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 364tr.; 21cm.

355.009597

L302S/MP.0040632; VN.0084016 -

VN.0084017

176. *Lịch sử Trung đoàn 17 - Lữ đoàn 17 Công ty Trách nhiệm*

hữu hạn một thành viên 17 (1973 - 2023)/ Nguyễn Văn Sáu chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 388tr.; 22cm.

355.009597 L302S/MP.0040621; VN.0083982 - VN.0083983

177. Năng lực bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh của giảng viên lý luận chính trị ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Vũ Hoàng Sơn.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.00010265

178. Năng lực thực hành của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Trần Văn Dũng.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.00010254

179. Nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Tạ Quang Đạo biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 212tr.; 21cm.

355.00711597 N122C/M.0181714 - M.0181715; MP.0040625; VN.0084002 - VN.0084003

180. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho dân quân các xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Châu Thành B.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.0071597 N122C/LV.00010249

181. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị ở đơn vị cơ sở Bình chủng Thông tin liên lạc hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Anh Tuấn chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 196tr.; 21cm.

355.2409597 N122C/M.0181724 - M.0181725;
MP.0040630; VN.0084012 - VN.0084013

182. *Nâng cao chất lượng nguồn đào tạo cán bộ chính trị cấp chiến thuật - chiến dịch của Quân khu 9 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Trường Giang*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 121tr.; 30cm + + Phụ lục

355.5509597 N122C/LV.00010253

183. *Nâng cao chất lượng thực tập cuối khóa của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 172tr.; 21cm.

355.00711597 N122C/M.0181718 - M.0181719;
MP.0040627; VN.0084006 - VN.0084007

184. *Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong huấn luyện dã ngoại, diễn tập chiến thuật ở trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Xuân Sơn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 144tr.; 21cm.

355.00711597 N122C/M.0181716 - M.0181717;
MP.0040626; VN.0084004 - VN.0084005

185. *Nguyễn Kiệm - Vị tướng trận mạc, liêm chính*/ *Hoàng Tiến, Bích Trang*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 224tr.; 21cm.

355.0092597 Ng527K/LC.0016117 - LC.0016118,
LC.0016685 - LC.0016686; M.0179114 - M.0179115;
MP.0038760; VN.0082868 - VN.0082869

186. *Nhu cầu thành đạt nghề nghiệp của học viên đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu ở Học viện Công Mạ Đăm*: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Phu Văn Keo Luồng Sĩ*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 105tr.; 30cm + + Phụ lục

355.00711594

Nh500C/LV.00010270

187. *Những khoảnh khắc của thời gian/ Nguyễn Huy Hiệu. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 203tr.; 25cm.*

355.0092597

Nh556K/LCV.0002826 - LCV.0002827

188. *Những vấn đề cơ bản về xây dựng và hoạt động của lực lượng tác chiến không gian mạng trong tình hình mới: Sách chuyên khảo/ Phạm Việt Trung. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 136tr.; 21cm.*

355.009597

Nh556V/LC.0016651 - LC.0016652,
LC.0016754; MP.0040340; VN.0083582 - VN.0083583

189. *Những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội trong văn kiện đại hội XIII giá trị và vận dụng vào giảng dạy ở nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Lưu Duy Toàn chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 220tr.; 21cm.*

355.00711597

Nh556V/LC.0016777 - LC.0016778;
M.0181604 - M.0181605; MP.0040578; VN.0083910 -
VN.0083911

190. *Phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" tiếp tục xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới/ Lương Cường. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 336tr.; 21cm.*

355.009597

Ph110H/LC.0016769; M.0181706 -
M.0181707; VN.0083780 - VN.0083781, VN.0083994 -
VN.0083995

191. *Phát huy tính tích cực trong học tập, rèn luyện của học viên Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ Nguyễn Duy Linh. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 121tr.; 30cm + + Phụ lục*

355.00711597

Ph110H/LV.00010252

192. *Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ vận động quần chúng bộ đội biên phòng tham gia phòng, chống di, dịch cư tự do ở các tỉnh biên giới phía Bắc hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Phạm Đình Triệu chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 222tr.; 21cm.

**355.35109597 Ph110H/M.0181720 - M.0181721;
MP.0040628; VN.0084008 - VN.0084009**

193. *Quản lý hoạt động dạy học các môn quân sự cho học viên hạ sĩ quan ở Trường Quân sự Quân khu 1:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Lê Văn Trinh.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 105tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.0071597 Qu105L/LV.00010296

194. *Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn khoa học xã hội và nhân văn của học viên ở Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8310114/ *Nghiêm Thu Hương.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 119tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.00010238

195. *Tâm trạng của chiến sĩ mới trong thực hành kiểm tra "3 tiếng nổ" ở Trung đoàn bộ binh 82 Quân khu 2:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Nguyễn Đình Học.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 113tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.12309597 T120T/LV.00010269

196. *Thích ứng nghề nghiệp sư phạm của giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Pháo binh:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Lê Đức Cương.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 120tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597 Th302U/LV.00010271

197. *Trọn một con đường:* Hồi ký/ *Đồng Sĩ Nguyên; Duy Tường thể hiện.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 680tr.; 24cm.

355.0092597

Tr429M/LCV.0002820 - LCV.0002821

198. *Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên - Tư lệnh bộ đội Trường Sơn/ Đồng Sĩ Nguyên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 204tr.; 25cm.

355.0092597

Tr513T/LCV.0002824 - LCV.0002825

199. *Tuyển tập/ Đồng Sĩ Nguyên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 600tr.; 24cm.

355.0092597

T527T/LCV.0002822 - LCV.0002823

200. *Tư duy khoa học của giảng viên trẻ khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Mạnh Thủy.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 115tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

T550D/LV.00010266

201. *Tương hợp tâm lý trong tập thể học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Bùi Văn Duy.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 123tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

T561H/LV.00010275

202. *Uy tín của người giảng viên ở Học viện Quốc phòng Cay Sơn Phôm Vĩ Hả Quân đội nhân dân Lào:* Luận văn thạc sĩ Tâm lý học: 8310401/ *Thông Xay In Thạ Vông.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 97tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711594

U522T/LV.00010274

203. *Xây dựng bản lĩnh chính trị cho Lực lượng tác chiến không gian mạng trong tình hình mới:* Sách chuyên khảo/ *Hồ Văn Đức biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 240tr.; 21cm.

355.009597

X126D/LC.0016657 - LC.0016658,
LC.0016753; MP.0040339; VN.0083580 - VN.0083581

204. *Xây dựng cơ quan chính trị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện*

ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Ngọc Thức*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 117tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.009597

X126D/LV.00010246

205. *Xây dựng đời sống văn hóa cho học viên Trường Sĩ quan Đặc công*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Bùi Công Phương*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 169tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.00010281

206. *Xây dựng đời sống văn hóa ở Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Huyền*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 110tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.00010314

207. *Ý thức chấp hành kỷ luật của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Sư đoàn bộ binh 2, Quân khu 5 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Ngô Chí Trung*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 111tr.; 30cm ++ Phụ lục

355.1309597

Y600T/LV.00010257

208. *Russian military intelligence: Background and Issue for congress*: Updated November 15, 2021. - CRS, 2021. - 23p.; 25cm.

355.34320947

R521M/AV.0012862

209. *Battles that changed history*. - London: DK, 2018. - 256p.; 31cm.

355.02

B110T/AV.0012900

210. *George S. Patton: On guts, glory and winning*/ Gary Bloomfield. - H., 2017. - 220p.; 22cm.

355.331092

G205S/AN.0013140

211. *Machines of war*: The definitive visual history of military hardware. - London: DK, 2017. - 360p.; 31cm.

355.8 M102O/AV.0012901

212. *NATO in the Cold War and after*: Contested Histories and future directions/ *Sergey Radchenko, Timothy Andrews Sayle, Christian F. Ostermann*. - New York: Routledge, 2022. - 284p.; 24cm.

355.031091821 N110I/AV.0012897

358 – *Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan*

213. *Bộ đội pháo phòng không "Nhằm thẳng quân thù mà bắn"*/ *Đỗ Văn Thuận chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 172tr.; 21cm.. - (50 năm Chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không 1972-2022)

**358.4009597 B450Đ/LC.0016789 - LC.0016790;
M.0181626 - M.0181627; MP.0040589; VN.0083932 -
VN.0083933**

214. *Chất lượng giáo dục truyền thống cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các lữ đoàn thuộc Binh chủng Công binh hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Tiến Vụ*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 109tr.; 30cm + + Phụ lục

358.2309597 Ch124L/LV.00010241

215. *Lịch sử Cục Chính trị Binh chủng Pháo binh (1951 - 2021)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 383tr.; 21cm.

**358.1209597 L302S/LC.0016748; MP.0037652 -
MP.0037653; VN.0082332 - VN.0082333**

216. *Lịch sử Lữ đoàn Phòng không 573 (1972-2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 444tr.; 21cm.

358.1309597 L302S/LC.0016559; VN.0083782 - VN.0083783, VN.0083986 - VN.0083987

217. *Lịch sử Lữ đoàn Tăng thiết giáp 206 Quân khu 4 (1972-2022).* - H.: Hồng Đức, 2022. - 388tr.; 21cm.

358.1809597 L302S/LC.0016547; MP.0040633; VN.0084018 - VN.0084019

218. *Lịch sử Tiểu đoàn 905 Binh chủng Hóa học (1982 - 2022).* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 388tr.; 21cm.

358.309597 L302S/LC.0016774

219. *Quan điểm toàn diện trong xây dựng ý thức chính trị của hạ sĩ quan, binh sĩ ở Lữ đoàn Pháo binh 382 - Quân khu 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Triết học: 8229001/ *Nguyễn Thế Xuyên*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 109tr.; 30cm ++ Phụ lục

358.1209597 Qu105Đ/LV.00010263

220. *Tên lửa ta đánh rất hay/ Vũ Tuấn Hưng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 196tr.; 21cm.. - (50 năm Chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không 1972-2022)

358.4009597 T254L/LC.0016791 - LC.0016792; M.0181630 - M.0181631; MP.0040591; VN.0083936 - VN.0083937

221. *Thực hiện mong ước của Bác Hồ/ Nguyễn Quang Hùng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 156tr.; 19cm.

358.4309597 Th552H/LC.0016755 - LC.0016756

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

222. *Nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ công an phường ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hoàng Trọng Minh.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 106tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.209597

N122C/LV.00010278

223. *Nghiên cứu giải pháp huy động nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an:* Luận án tiến sĩ quân sự: 62860214/ *Đỗ Thị Kim Anh.* - H.: Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2016. - 155tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.209597

Ngh305C/LV.00010290

224. *Nhận diện các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản và biện pháp phòng ngừa/ Trương Ngọc Liêu.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022. - 212tr.; 21cm.

364.194

Nh121D/M.0181241 - M.0181242;

MP.0040478; VN.0083708 - VN.0083709

225. *Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục chính trị ở các trường trung cấp cảnh sát nhân dân trong bối cảnh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8310114/ *Bùi Thế Thịnh.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 121tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.2071

Qu105L/LV.00010237

226. *Quản lý hoạt động dạy học môn tâm lý học tội phạm ở các trường trung cấp Cảnh sát nhân dân theo hướng phát triển năng lực thực hiện:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Nguyễn Tân Long.* - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 126tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.2071

Qu105L/LV.00010292

227. *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học viên ở*

các trường trung cấp cảnh sát nhân dân hiện nay: Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Vũ Hồng Sơn*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 112tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.2071 Qu105L/LV.00010294

228. *Quản lý hoạt động học tập của học viên hệ chính quy ở Học viện Chính trị Công an nhân dân theo tiếp cận năng lực:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Lê Duy Trung*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 111tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.20711 Qu105L/LV.00010293

229. *Quản lý hoạt động tự học của học viên hệ cử tuyển ở các trường trung cấp công an nhân dân theo quan điểm tự quản:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Dương Đức Hạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 137tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.2071 Qu105L/LV.00010295

230. *Quản lý phát triển phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại ở các trường trung cấp Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Lê Thị Hồng Thắm*. - H.: Học viện Chính trị, 2020. - 124tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.2071 Qu105L/LV.00010291

231. *Xây dựng văn hóa ứng xử của cán bộ, chiến sĩ công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Trần Xuân Lịch*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 173tr.; 30cm ++ Phụ lục

363.209597 X126D/LV.00010312

232. *How safe are we?:* Homeland security since 9/11/ *Janet Napolitano, Karen Breslau*. - New York: PublicAffairs, 2019. - 215p.; 21cm.

363.34092 H435S/AN.0013204

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

233. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt" ở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ Nguyễn Thị Thu Hương. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 156r.; 30cm + + Phụ lục

398.4109597

B108V/LV.00010283

234. Gia lễ chỉ nam/ Nguyễn Tử Siêu. - H.: Dân trí, 2022. - 216tr.; 21cm.

395.209597

Gi-100L/M.0181343 - M.0181344;

MP.0040503; VN.0083722 - VN.0083723

235. Quản lý di sản văn hóa dân gian Tày ở tỉnh Thái Nguyên trong phát triển du lịch: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ Trần Diệu Linh. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 182tr.; 30cm + + Phụ lục

398.09597

Qu105L/LV.00010332

236. Văn hóa dân gian biển đảo vùng Nam bộ/ Phạm Lan Oanh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022; 21cm.

T.1. - 188tr.

390.09597

V115H/LC.0016680 - LC.0016681

T.2. - 210tr.

390.09597

V115H/LC.0016682 - LC.0016683

500 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN

237. Giáo trình Quy hoạch và thực nghiệm trong lĩnh vực vũ khí: Dành cho đào tạo sau đại học chuyên ngành vũ khí/ Nguyễn Thái Dũng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 256tr.; 27cm.

519.30711 Gi-108T/LCV.0002858

238. *Giáo trình vật lý đại cương I và thí nghiệm*: Dùng cho đào tạo sĩ quan hậu cần cấp phân đội trình độ đại học, chuyên ngành doanh trại/ *Phạm Văn Tăng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 244tr.; 27cm.

530.0711 Gi-108T/LCV.0002842

239. *Phương pháp giải bài tập vật lý đại cương I*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự/ *Nguyễn Xuân Thấu chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 334tr.; 27cm.

530.0711 Ph561P/LCV.0002847 - LCV.0002848

240. *Phương pháp giải bài tập vật lý đại cương II*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự/ *Nguyễn Tiến Anh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 274tr.; 27cm.

530.0711 Ph561P/LCV.0002851 - LCV.0002852

241. *Vật lý nổ va đập*: Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật, đạn/ *Trần Đình Thành chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 320tr.; 27cm.

530.0711 V124L/LCV.0002849

600 - CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

242. *Lập trình hệ thống đo lường - điều khiển*: Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tự động hóa/ *Nguyễn Trần Hiệp chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 324tr.; 27cm.

629.80711 L123T/LCV.0002850

243. *Trẻ con đưa nào chẳng ốm*: Đoàn Hải Đăng. - H.: Thanh niên, 2022. - 192tr.; 19cm.

**649.4 Tr200C/M.0181323 - M.0181324;
MP.0040493**

244. Tác dụng chữa bệnh của trái cây/ Nguyễn Hữu Thắng. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 200tr.; 21cm.

613.2 T101D/LC.0016757 - LC.0016758

245. Sức mạnh của mùi hương: Liệu pháp tự nhiên khai mở tiềm thức, thanh lọc tâm trí/ Honoka Saito; Nguyễn Cường dịch. - H.: Thanh niên, 2021. - 254tr.; 19cm.

615.3219 S552M/M.0181425 - M.0181426

246. Quy trình điều dưỡng cơ bản/ Chủ biên: Trần Tấn Cường, Bùi Quang Thịnh. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 158tr.; 27cm.

610.733 Qu600T/LCV.0002864

247. Quy trình điều dưỡng ngoại/ Vũ Nhất Định chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 160tr.; 27cm.

610.73 Qu600T/LCV.0002863

248. Quy trình điều dưỡng nội/ Chủ biên: Lương Công Thức, Bùi Quang Thịnh. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 198tr.; 27cm.

610.73 Qu600T/LCV.0002862

616 – Bệnh

249. Đồng hành cùng bệnh nhân ung thư: Cẩm năng cho người bệnh và người thân/ Phạm Nguyên Quý, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. - H.: Dân trí, 2022. - 232tr.; 19cm.

**616.994 Đ455H/M.0181427 - M.0181428, M.0182108
- M.0182109; MP.0040825**

250. Mật mã ung thư = The cancer code: Hiểu biết mới đột phá về

bí ản ung thư/ *Jason Fung; Hồ Thu Phương dịch.* - H.: Dân trí, 2022. - 419tr.; 23cm.

616.994 M124M/M.0181408 - M.0181409

251. Một số cytokine liên quan đến bệnh động mạch vành: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thanh Xuân.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 163tr.; 21cm.

616.123 M458S/LC.0016696; MP.0040335 - MP.0040336; VN.0083586 - VN.0083587

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

621 – Vật lý học ứng dụng

252. Giáo trình cảm biến công nghiệp: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành cơ điện tử/ *Hoàng Quang Chính chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 228tr.; 27cm.

621.30711 Gi-108T/LCV.0002859, LCV.0002915

253. Giáo trình chi tiết máy: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự các chuyên ngành cơ khí/ *Nguyễn Văn Hoan chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 378tr.; 27cm.

621.80711 Gi-108T/LCV.0002846

254. Giáo trình điều khiển số máy công cụ: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành cơ điện tử/ *Phạm Đình Tùng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 258tr.; 27cm.

621.9020711 Gi-108T/LCV.0002854

255. Giáo trình mạng thông tin số liệu: Dùng cho đào tạo thạc sĩ ngành kỹ thuật điện tử và kỹ thuật viễn thông/ *Mai Quốc Khánh; Biên soạn: Nguyễn Hùng An, Nguyễn Tiến Phát.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 340tr.; 27cm.

621.3820711

Gi-108T/LCV.0002812

256. *Giáo trình trang bị công nghệ trong chế tạo máy:* Dành cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành công nghệ chế tạo máy/ *Lê Văn Luận chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 222tr.; 27cm.

621.80711

Gi-108T/LCV.0002860

624 – Kỹ thuật xây dựng dân dụng

257. *An toàn chuyên ngành cơ điện tàu Cảnh sát biển.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 80tr.; 27cm.

623.826

A105T/LCV.0002818

258. *Giáo trình công tác nổ:* Lý thuyết cơ bản về nổ (Dành cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành xây dựng công trình quốc phòng, xây dựng cầu đường, xây dựng sân bay, xây dựng nhà và công trình công nghiệp)/ *Đàm Trọng Thắng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 246tr.; 27cm.

623.4520711

Chủ biên/LCV.0002855

259. *Hệ thống thông thoại nội bộ 21MC trên tàu Cảnh sát biển 8020.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - tr.; 19cm.

623.826

H250T/LC.0016746

260. *Huấn luyện điều động tàu Cảnh sát biển.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 180tr.; 27cm.

623.826

H502L/LCV.0002815

261. *Huấn luyện hệ thống nhận biết tình huống hàng hải.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 40tr.; 27cm.

623.826

H502L/LCV.0002813

262. Huấn luyện la bàn con quay quang iXblue OCtans. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 84tr.; 27cm.

623.826 H501L/LCV.0002816

263. Huấn luyện máy lái tự động ADG 4000. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 56tr.; 27cm.

623.826 H502L/LCV.0002817

264. Huấn luyện sử dụng máy thông tin TM8155. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 36tr.; 27cm.

623.826 H502L/LCV.0002814

265. Hướng dẫn sử dụng súng M240B trên tàu Cảnh sát biển. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 60tr.; 27cm.

623.4 H561D/LCV.0002819

266. Máy nén khí trên tàu Cảnh sát biển. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 50tr.; 27cm.

623.826 M112N/LCV.0002811

267. Tập hình vẽ môn học kết cấu tính toán xe tăng: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự chuyên ngành tăng - thiết giáp/ *Dương Ngọc Phượng chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 144tr.; 27cm.

623.74752 T123H/LCV.0002861

268. Thiết kế kết cấu động cơ tên lửa nhiên liệu rắn: Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành cơ kỹ thuật, kỹ thuật cơ khí/ *Vũ Quốc Trụ chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 320tr.; 27cm.

623.45190711 Th308K/LCV.0002853

269. Drone war Vietnam/ David Axe. - Yorkshire: Pen Sword Military, 2021. - 166p.; 25cm.

623.7469 Dr429W/AV.0012863

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

270. *Câu cá trên trời = Bluefishing*: Cách biến những điều không thể thành có thể/ *Steve Sims; An Nam Chi Tửu dịch*. - H.: Thanh niên, 2020. - 244tr.; 21cm.

**650.1 C125C/M.0181335 - M.0181336;
MP.0040499**

271. *Rèn luyện tâm lý tập trung*/ *Michael Hyatt; Hải Yến dịch*. - H.: Công thương, 2022. - 368tr.; 20cm.

**650.1 R203L/M.0181331 - M.0181332;
MP.0040497**

272. *The Way of the Seal*: Think Like an Elite Warrior to Lead and Succeed/ *Mark Divine, Allyson Edelhertz Machate*. - New York: Reader's digest, 2018. - 294p.; 21cm.

650.1 W357/AN.0013206

658 – Quản lý chung

273. *BQ – Trí tuệ thể chất*: Rèn luyện BQ + Nuôi dưỡng EQ + Mài sắc IQ/ *Masayuki George Ave; Thu Phương dịch*. - H.: Công thương, 2021. - 256tr.; 19cm.

**658.4 Tr300T/M.0181321 - M.0181322;
MP.0040492**

274. *Giải mã hành vi DISC*: Bạn thuộc kiểu lãnh đạo nào trong 8 nhóm hành vi?/ *Jeffrey Sugerman, Mark Scullard, Emma Wilhelm; Quế Chi dịch*. - H.: Hồng Đức, 2022. - 296tr.; 21cm.

**658.4 Gi-103M/M.0181347 - M.0181348;
MP.0040505**

275. *The new global roadmap*: Enduring strategies for turbulent times/ *Pankaj Ghemawat*. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 254p.; 24cm.

658.4012 Th200N/AV.0012858

800 – VĂN HỌC

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

276. *Bí mật trong đêm bão*: Nhận diện lãnh đạo thế hệ thứ 6/ *Lucy Foley*; *Iris Nguyễn dịch*. - H.: Lao động, 2021. - 467tr.; 20cm.

813.6 B300M/M.0181413 - M.0181414

277. *Đừng tin một ai*/ *Matthew Farrell*; *1980Books dịch*. - H.: Thanh niên, 2022. - 444tr.; 21cm.

**813.6 Đ556T/M.0181351 - M.0181352;
MP.0040507**

278. *Ranh giới định mệnh*/ *Suzanne Redfearn*; *Trần Thị Hồng Vân dịch*. - H.: Thanh niên, 2021. - 424tr.; 21cm.

**813.6 R107G/M.0181353 - M.0181354;
MP.0040508**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

279. *Bên lề đường băng*: Tập truyện - ký/ *Nguyễn Công Huy*. - H.: Văn học, 2022. - 158tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 B254L/VN.0083760 - VN.0083761

280. *Chuyện lính*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Ngọc Lợi*. - H.: Văn học, 2022. - 217tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.92234 Ch527L/VN.0083768 - VN.0083769

281. *Cổ tích trong làn đạn*: Truyện và ký/ *Thái Chí Thanh*. - H.: Văn học, 2022. - 190tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 C450T/VN.0083758 - VN.0083759

282. *Dám lựa chọn*: Hành trình đấu tranh cho sự sống - Cuộc tìm kiếm chính mình/ *Kim Hà Vi*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 287tr.; 21cm.

895.9228403 D104L/M.0181411 - M.0181412

283. *Gió rừng bông rát*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Hùng Sơn*. - H.: Văn học, 2022. - 213tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.92234 Gi-400R/VN.0083762 - VN.0083763

284. *Hào khí biên thùy*: Truyện ký/ *Trịnh Bửu Hoài*. - H.: Văn học, 2022. - 148tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 H108K/VN.0083754 - VN.0083755

285. *Khói biên phương*: Tập truyện ngắn/ *Lê Quang Trạng*. - H.: Văn học, 2022. - 170tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.92234 Kh428B/VN.0083770 - VN.0083771

286. *Kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 400tr.; 21cm.

**895.9228403 K600N/LC.0016689 - LC.0016690;
M.0180882 - M.0180883; MP.0040319; VN.0083564 -
VN.0083565**

287. *Mê Kông nổi sóng*: Tiểu thuyết/ *Ngô Minh Bắc*. - H.: Văn học, 2022. - 257tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.92234 M250K/VN.0083756 - VN.0083757

288. *Một thế kỷ văn học yêu nước, cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh 1900 - 2000*: Giai đoạn 1900 - 1945/ *Chủ biên: Mai Quốc Liên, Đoàn Lê Giang*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2015; 27cm.

P.1/ Q.1: Yêu nước, cách mạng và duy tân. - 644tr.

895.92208 M458T/VV.0019522

P.1/ Q.2: Yêu nước, cách mạng và duy tân. - 526tr.

895.92208 M458T/VV.0019523

P.2/ Q.3: Tình tự dân tộc, truyền thống đạo lý, tâm lý xã hội. - 594tr.

895.92208 M458T/VV.0019524

P.2/ Q.4: Tình tự dân tộc, truyền thống đạo lý, tâm lý xã hội. - 525tr.

895.92208 M458T/VV.0019525

P.2/Q.5: Tình tự dân tộc, truyền thống đạo lý, tâm lý xã hội. - 624tr.

895.92208 M458T/VV.0019526

P.2/Q.6: Tình tự dân tộc, truyền thống đạo lý, tâm lý xã hội. - 682tr.

895.92208 M458T/VV.0019527

289. Một thế kỷ văn học yêu nước, cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh 1900 - 2000: Giai đoạn 1945 - 1975/ *Mai Quốc Liên chủ biên.*
- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2015; 27cm.

P.1/Q.1. - 721tr.

895.92234 M458T/VV.0019528

P.1/Q.2. - 753tr.

895.92234 M458T/VV.0019529

P.1/Q.3. - 673tr.

895.92208 M458T/VV.0019530

P.2/Q.4. - 729tr.

895.92208 M458T/VV.0019531

P.2/Q.5. - 739tr.

895.92208 M458T/VV.0019532

P.2/Q.6. - 733tr

895.92208 M458T/VV.0019533

290. Một thế kỷ văn học yêu nước, cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh 1900 - 2000: Giai đoạn 1975 - 2000/ *Chủ biên Mai Quốc Liên, Lê Quang Trang.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2016; 27cm.

Q.1. - 639tr.

895.92208 M458T/VV.0019534

Q.2. - 795tr.

895.92208 M458T/VV.0019535

Q.3. - 727tr.

895.92208 M458T/VV.0019536

Q.4. - 703tr.
895.92208 M458T/VV.0019537

Q.5. - 833tr.
895.92208 M458T/VV.0019538

Q.6. - 819tr.
895.92208 M458T/VV.0019539

Q.7. - 832tr.
895.92208 M458T/VV.0019540

291. Năm tháng nhớ thương: Tập truyện - ký/ *Văn nghệ Quân đội tuyển chọn*. - H.: Văn học, 2022. - 444tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 N114T/VN.0083772 - VN.0083773

292. Nguyễn Đình Chiểu toàn tập/ Giới thiệu, hiệu đính: Cao Tự Thanh, Đoàn Lê Giang, Nguyễn Thị Dương. - H.: Đại học Sư phạm, 2022; 24cm.. - (Tủ sách di sản Văn hóa Việt Nam)

T.1. - 680tr.
895.92212 Ng527Đ/M.0181476; VV.0019518 - VV.0019519

T.2. - 611tr.
895.92212 Ng527Đ/M.0181475; VV.0019516 - VV.0019517

293. Nguyễn Lộ Trạch - Điều trần và thơ văn: Điều trần và thơ văn/ *Biên soạn:* Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang. - H.: Đại học Sư phạm, 2022. - 399tr.; 24cm.. - (Tủ sách di sản Văn hóa Việt Nam)

**895.92232 Ng527L/M.0181473; VV.0019512 -
VV.0019513**

294. *Quảng Trị 1972*: Từ nhật ký đến thơ/ *Anh Ngọc*. - H.: Văn học, 2022. - 154tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 Qu106T/VN.0083766 - VN.0083767

295. *Rồng lửa ĐKB - Đường đến vinh quang*: Hồi ức/ *Mai Vĩnh Quý*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 168tr.; 21cm.

**895.9228403 R455L/LC.0016687 - LC.0016688;
M.0180872 - M.0180873; MP.0040314; VN.0083574 -
VN.0083575**

296. *Tôi đi Trường Sa*: Tập bút ký/ *Đinh Phương*. - H.: Văn học, 2022. - 129tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2022)

895.9228403 T452Đ/VN.0083764 - VN.0083765

297. *Trưởng thành từ chiến sĩ*/ Nguyễn Xuân Bình. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 530tr.; 21cm.

**895.9228403 Tr561T/LC.0016669 - LC.0016670;
M.0180870 - M.0180871; MP.0040311; VN.0083540 -
VN.0083541**

298. *Tuyển tập Minh Chuyên*: Truyện và ký - Chọn lọc/ *Minh Chuyên*. - H.: Hội nhà văn, 2022; 24cm.

Q.1. - 679tr.

895.92234808 T527T/VV.0019429 - VV.0019430

Q.2. - 671tr.

895.92234808 T527T/VV.0019431 - VV.0019432

Q.3. - 685tr.

895.92234808 T527T/VV.0019433 - VV.0019434

Q.4. - 679tr.

895.92234808 T527T/VV.0019435 - VV.0019436

Q.5. - 679tr.

895.92234808 T527T/VV.0019437 - VV.0019438

Q.6. - 693tr.

895.92234808 T527T/VV.0019439 - VV.0019440

Q.7. - 735tr.

895.92234808 T527T/VV.0019441 - VV.0019442

Q.8. - 727tr.

895.92234808 T527T/VV.0019443 - VV.0019444

299. Vũ Khâm Lâm - Cuộc đời và thơ văn: Cuộc đời và thơ văn. - H.: Đại học Sư phạm, 2022. - 399tr.; 24cm.. - (Tủ sách di sản Văn hóa Việt Nam)

895.92211 V500K/M.0181474; VV.0019514 - VV.0019515

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

300. Những trận chiến nổi tiếng thế giới trong thế kỷ XX/ Nguyễn Đăng Song. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 235tr.; 21cm.

909.82 Nh556T/LC.0016691 - LC.0016692;
M.0180884 - M.0180885; MP.0040320; VN.0083562 - VN.0083563

301. War in Europe: From impossible war to improbable peace. - New York: Routledge, 2022. - 334p.; 23cm.

904.7

W109I/AV.0012890

940 – Lịch sử châu Âu

302. *The big three:* The United States, Britain, Russia. - New York: Routledge, 2022. - 232p.; 24cm.. - (Routledge library editions: WW2)

940.531

Th200B/AV.0012876

947 – Nga và các quốc gia Đông Âu láng giềng

303. *Eastern Europe, Russia and central Asia 2022.* - 22nd Edition. - New York: Routledge, 2022. - 749p.; 29cm.. - (Europa regional surveys of the world)

947.0864

E200E/AV.0012891

304. *Russia and the world in the Putin era:* From theory to reality in Russia global strategy. - New York: Routledge, 2022. - 306p.; 24cm.. - (Routledge global security studies)

947.0862

R521A/AV.0012879

305. *Russian 'Hybrid Warfare' and the annexation of Crimea:* The modern application of Soviet political warfare/ Kent DeBenedictis. - New York: I.B. Tauris, 2022. - 262p.; 24cm.

947.708

R521H/AV.0012864

306. *Russian nationalism and the Russian-Ukrainian war:* Autocracy - Orthodoxy - Nationality. - New York: Routledge, 2022. - 280p.; 24cm.. - (Europa country perspectives)

947.7086

R521N/AV.0012885 - AV.0012886

307. *The conflict in Ukraine*: What everyone needs to know/ *Serhy Yekelchyk*. - Oxford: Oxford University Press, 2015. - 186p.; 21cm.

947.7

Th200C/AN.0013145

308. *The territories of the Russian federation 2022*. - 23rd Edition. - New York: Routledge, 2022. - 327p.; 24cm.. - (Europa territories of the world)

947.086

Th200T/AV.0012882

950 – Lịch sử châu Á

309. *Iraq*: The contemporary state. - New York: Routledge, 2022. - 283p.; 24cm.. - (Routledge Revivals)

956.7043

I-313/AV.0012883

959 – Đông Nam Á

310. *Bảo tồn và phát huy cụm di tích đình, Chùa Khê Tang (xã Cự Khê, huyện Thanh oai, thành phố Hà Nội)*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Quang Tri*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 170tr.; 30cm + + Phụ lục

959.731

B108T/LV.00010309

311. *Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích khảo cổ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Lương Thị Hà*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 210tr.; 30cm + + Phụ lục

959.727

B108T/LV.00010310

313. *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của người Mường ở huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ

Quản lý văn hóa: 8319042/ *Trịnh Thị Thu Thảo*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 147tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.721

B108T/LV.00010289

314. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đền Trấn Vũ, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Mai*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 174tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731

B108T/LV.00010308

315. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đền Voi Phục phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Phương Nhung*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 148tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731

B108T/LV.00010307

316. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa K9 Đá Chông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nông Thị Hiền*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 135tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731

B108T/LV.00010287

317. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Đền Đồng Cao Thượng xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Khiếu Thị Trang*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 219tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.738

B108T/LV.00010297

318. *Bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đình Tường Phiêu tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Trần Thị Huệ*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 160tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731

B108T/LV.00010288

319. Bảo tồn và phát huy giá trị sưu tập cổ vật phát huy tại Mỏ Đồng - Vàng Sepon, huyện Vilabouly, tỉnh Savanakheth, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ Bounyord Boundylath. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 122tr.; 30cm + + Phụ lục

959.4 B108T/LV.00010298

320. Chiến thắng Ấp Bắc - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 832tr.; 24cm.

**959.7043 Ch305T/LCV.0002835 - LCV.0002836;
M.0181789 - M.0181790; MP.0040663; VV.0019666 -
VV.0019667**

321. Chiến tranh nhân dân Việt Nam - Góc nhìn từ lịch sử quân sự/ Nguyễn Hoàng Nhiên. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 699tr.; 21cm.

**959.704 Ch305T/LC.0016431, LC.0016775 -
LC.0016776**

322. Con đường cứu nước của Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Kỷ yếu Hội thảo khoa học Kỷ niệm 110 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2021). - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 507tr.; 24cm.

959.704092 C429Đ/LCV.0002756, LCV.0002839

323. Hiệp định Paris 1973 - Bước ngoặt tiến tới hòa bình = 1973 Paris peace accords - A turning point towards peace: Bước ngoặt tiến tới hòa bình. - H.: Thông tấn, 2022. - 193tr.; 25cm.

959.7043 H307Đ/VV.0019511

324. *Một số trận đánh B-52 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.* - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 148tr.; 21cm.

**959.7043 M458S/LC.0016793; M.0181576 -
M.0181577; MP.0040565; VN.0083882 - VN.0083883**

325. *Nam Kỳ và cư dân:* Các tỉnh miền Tây/ *J. C. Baurac; Huỳnh Ngọc Linh dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 576tr.; 24cm.

**959.78 N104K/M.0181406 - M.0181407;
VV.0019499 - VV.0019500**

326. *Nam Kỳ và cư dân:* Các tỉnh miền Đông/ *J. C. Baurac; Huỳnh Ngọc Linh dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 576tr.; 24cm.

**959.77 N104K/M.0181404 - M.0181405;
VV.0019497 - VV.0019498**

327. *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử/*
Chủ biên: Văn Tạo, Furuta Motoo. - Xuất bản lần thứ 4. - H.: Chính
trị Quốc gia Sự thật, 2022. - 755tr.; 24cm.

**959.7041 N105Đ/M.0181195 - M.0181196;
VV.0019417 - VV.0019418**

328. *Niềm tin và sức mạnh chiến thắng B-52:* Tập ký. - H.: Quân
đội nhân dân, 2022. - 200tr.; 21cm.. - (50 năm Chiến thắng Hà Nội -
Điện Biên Phủ trên không 1972-2022)

**959.7043 N304T/LC.0016787 - LC.0016788;
M.0181602 - M.0181603; MP.0040577; VN.0083908 -
VN.0083909**

329. *Quản lý di tích, danh thắng ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái*
Nguyên: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 603173/ *Đỗ Thị Thanh*

Thái. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2011. - 122tr.; 30cm + + Phụ lục

959.714 Qu105L/LV.00010286

330. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Vũ Mạnh Hùng*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 169tr.; 30cm + + Phụ lục

959.736 Qu105L/LV.00010330

331. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Hoàng Công Chiến*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 197tr.; 30cm + + Phụ lục

959.734 Qu105L/LV.00010305

332. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Cao Thị Hải Yến*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 154tr.; 30cm + + Phụ lục

959.731 Qu105L/LV.00010284

333. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đặng Đức Hải*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 211tr.; 30cm + + Phụ lục

959.721 Qu105L/LV.00010320

334. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Hoàng Hồng Ngọc*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 153tr.; 30cm + + Phụ lục

959.721 Qu105L/LV.00010318

335. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Thanh Thủy, tỉnh*

Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Huyền*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 151tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.721

Qu105L/LV.00010324

336. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Hữu Thuận*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 135tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.741

Qu105L/LV.00010323

337. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Tạ Thị Hương Giang*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 130tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.734

Qu105L/LV.00010327

338. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Trần Sỹ Đông*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 133tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153

Qu105L/LV.00010319

339. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Lưu Thị Tem*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 205tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.733

Qu105L/LV.00010326

340. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội:* Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đào Văn Quảng*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 170tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731

Qu105L/LV.00010325

341. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Thị Minh Phương*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 168tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731 Qu105L/LV.00010344

342. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Tiến Tuấn*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 188tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.727 Qu105L/LV.00010304

343. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Lê Xuân Chiến*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 155tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.736 Qu105L/LV.00010331

344. Quản lý di tích lịch sử Pác Bó - tỉnh Cao Bằng: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Lâm Nhật Anh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2020. - 168tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.712 Qu105L/LV.00010329

345. Quản lý di tích lịch sử văn hóa Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Đào Thị Ngọc Tuyết*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 145tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.721 Qu105L/LV.00010317

346. Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 60310642/ *Hoàng Quang Huy*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2015. - 143tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.735 Qu105L/LV.00010285

347. *Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Nguyễn Ngọc Thanh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2022. - 188tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.734 Qu105L/LV.00010343

348. *Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Ngô Lan Anh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2019. - 118tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.731 Qu105L/LV.00010322

349. *Quản lý di tích và lễ hội Đền Trần Thương, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Phạm Thị Hương*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 168tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.737 Qu105L/LV.00010303

350. *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa Nha Công an Trung ương, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*: Luận văn thạc sĩ Quản lý văn hóa: 8319042/ *Phan Đức Anh*. - H.: Đại học Văn hóa Hà Nội, 2021. - 126tr.; 30cm ++ Phụ lục

959.7153 Qu105L/LV.00010306

351. *Quảng Trị trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972/ Trần Tiến Hoạt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 252tr.; 21cm.

959.747043 Qu106T/LC.0016785 - LC.0016786

352. *Võ Văn Kiệt - Trí tuệ và sáng tạo/ Hoàng Lại Giang*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022; 21cm.

T.1: Từ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đến ngày ký Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam. - 255tr.

**959.70442092 V400V/M.0181526 - M.0181527;
MP.0040534 - MP.0040535; VN.0083750, VN.0083845 -
VN.0083846**

T.2: Từ Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam đến ngày 30/4/1975. -
452tr.

**959.70442092 V400V/M.0181971 - M.0181972;
MP.0040762; VN.0083751, VN.0084144 - VN.0084145**

353. *First in, Last out:* An American paratrooper in Vietnam with
the 101st and Vietnamese airborne/ *John D.Howard*. - Lanham:
Stackpole Books, 2017. - 252p.; 24cm.

959.77043373 F313I/AV.0012860

354. *The conservative movement and the Vietnam war:* The other
side of Vietnam/ *Seth Offenbach*. - New York: Routledge, 2019. -
200p.; 24cm.. - (Routledge Advances in American history)

959.7043373 Th200C/AV.0012357, AV.0012874

355. *The history of South Vietnam:* The quest for legitimacy and
stability, 1963 - 1967/ *Lam The-Vinh*. - New York: Routledge, 2021.
- 179p.; 24cm.. - (Routledge contemporary Southeast Asia)

959.7704332 Th200H/AV.0012871

356. *Victimhood in American narratives of the war in Vietnam/*
Aleksandra Musiał. - New York: Routledge, 2020. - 209p.; 24cm.

959.77043 V302I/AV.0012872

357. *Vietnam:* An American Ordeal/ *George Donelson Moss*. - 7th
Edition. - New York: Routledge, 2021. - 487p.; 24cm.

959.704 A105A/AV.0012869

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh/ Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023. - 623tr.; 24cm.

**324.2597075 K305Q/M.0181544 - M.0181545;
MP.0040548 - MP.0040549; VV.0019504 - VV.0019505,
VV.0019579 - VV.0019580**

Hiện nay, ở nước ta, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng phát động, lãnh đạo thực sự “đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động, chống đối. Nhằm góp phần phòng chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng hiệu quả, mới đây, Ban Nội chính Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật xuất bản cuốn sách ***Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*** của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân hưởng ứng và bày tỏ niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Nội dung cuốn sách được chia thành 3 phần:

Phần thứ nhất; Một số vấn đề rút ra từ thực tiễn công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam; gồm bài tổng quan “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược!”; 04 bài phát biểu kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các năm 2014, 2018, 2020, 2022; nội dung phát biểu kết luận tại các phiên họp Ban Chỉ

đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cuộc họp thường trực Ban Chỉ đạo do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban.

Phần thứ hai; Gồm một số bài viết, bài phát biểu tiêu biểu về xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ những năm đầu đổi mới đến nay và 08 bài về rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trong đó có những bài được viết từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước.

Phần thứ ba: Tập hợp những ý kiến của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội và các chính khách, học giả nước ngoài ủng hộ và thể hiện niềm tin sâu sắc vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

02. Big data không xa: Dữ liệu Lớn chi phối con người trong thời đại 4.0/ Stewart Cowley; Nguyễn Đình Khôi dịch. - H.: Dân trí, 2020. - 260tr.; 21cm.

**005.7 B309D/M.0181345 - M.0181346;
MP.0040504; VN.0083724 - VN.0083725**

Big Data đang bắt kịp con người và những dữ liệu mà chúng ta tạo ra. Thời đại dữ liệu đang bùng nổ và loài người vừa kiến tạo, vừa bị chi phối bởi chúng.

Big Data, còn gọi là Dữ liệu Lớn, thực sự rất lớn. Nó chứa đựng toàn bộ thông tin về nhân loại và mỗi cá nhân. Mọi thông tin về chúng ta đã được lưu trữ và đang lớn dần lên mỗi ngày với tốc độ khủng khiếp. Bắt đầu từ sơ khai với những bảng tính, xác suất thống kê và các báo cáo, giờ đây, Dữ liệu Lớn đã chiếm lĩnh mạng lưới internet toàn cầu và tất cả lưu trữ hằng ngày.

Dựa vào dữ liệu thu thập được, chính phủ hay doanh nghiệp hay tin tặc, những người thu lợi bất chính hay hợp pháp đều có thể biết được thông tin về mọi người. Điều này giúp các chính phủ giữ an ninh hay các doanh nghiệp tiếp cận được khách hàng nhưng cũng khiến từng cá nhân bị lộ thông tin riêng tư.

Nhiều thuật toán được áp dụng trong Dữ liệu Lớn để sàng lọc, theo dõi, kiểm soát, kết hợp thông tin hỗ trợ con người trong rất

nhiều công việc như thể thao, kinh tế, khoa học, kết đôi hay công việc.

Dữ liệu Lớn đang chuyển đổi mạnh mẽ cuộc sống và cả cuộc sống số của con người. Cùng tìm hiểu hướng và điều khoản sử dụng của thế giới số.

Cuốn sách chất lọc thông tin phức tạp của thông kê và dữ liệu hấp dẫn nhất trong cuộc sống hiện đại, giúp chúng ta khám phá vô số cách mà Dữ liệu Lớn xâm nhập mọi lĩnh vực; Mở mang cho chúng ta thêm kiến thức về thế giới số - nơi chúng ta đang sống.

03. AI superpowers: China, Silicon Valley, and the new world order/ Kai-Fu Lee. - Boston: Houghton Mifflin Harcourt, 2018. - 253p.; 23cm.

338.4700630951 A103S/AV.0012904

Trí tuệ nhân tạo (AI = Artificial Intelligence) đang rất được quan tâm trên thế giới trong những năm gần đây. Cuốn sách viết về những phát triển chưa từng có của trí tuệ nhân tạo và làm rõ sự cạnh tranh ngày một nóng lên của ngành này ở Trung Quốc và Mỹ. Tác giả nhấn mạnh sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp mới trí tuệ nhân tạo và cho rằng ngành công nghệ mới mẻ này sẽ tác động không nhỏ đến nhiều công việc khác nhau như công việc văn phòng... ở Mỹ và Trung Quốc, đồng thời dự đoán những công việc sẽ bị ảnh hưởng trong tương lai và đưa ra những giải pháp phù hợp.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	7
300 -	Khoa học xã hội.....	9
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	30
600 -	Công nghệ.....	47
800 -	Văn học.....	53
900 -	Lịch sử và địa lý.....	59
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH	70
1.	Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh	70
2.	Big data không xa	71
3.	AI superpowers	72